

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Núm cao su cài cốp xe 83551-376-000 HONDA AIR BLADE, FUTURE, LEAD, SH, SH MODE, VISION, WAVE

Mã sản phẩm **83551376000** · Thương hiệu **HONDA** · Dòng xe
AIR BLADE 110, AIR BLADE 125/160, CB150R, CB300R,
CB500F, CB500X, CBR150R, CBR500R, FUTURE 125, LEAD
125, NX500, PCX, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL
300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH MODE, VARIO
160, VISION 110, WAVE RSX 110, WINNER 150

Phụ tùng xe máy mã **83551376000** — thương hiệu
HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 110, AIR
BLADE 125/160, CB150R, CB300R, CB500F, CB500X,
CBR150R, CBR500R, FUTURE 125, LEAD 125, NX500,
PCX, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300,
REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH MODE, VARIO
160, VISION 110, WAVE RSX 110, WINNER 150. Tài liệu
tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ
Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/num-cao-su-cai-cop-xe-83551-376-000-honda-air-blade-future-lead-sh-sh-mode-vision-wave--83551376000> — mở link hoặc quét QR bên phải để
xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới
nhất.

Núm cao su cài cốp xe 83551-376-000
HONDA AIR BLADE, FUTURE, LEAD, SH, SH
MODE, VISION, WAVE



SKU	83551376000
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 110, AIR BLADE 125/160, CB150R, CB300R, CB500F, CB500X, CBR150R, CBR500R, FUTURE 125, LEAD 125, NX500, PCX, PCX 125/150, PCX 160, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH 125/150, SH 125/160, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE RSX 110, WINNER 150
Năm	AIR BLADE 110: 2007,2008,2009,2010,2011,2012 AIR BLADE 125/160: 2023,2024,2025,2026 CB150R: 2022 CB300R: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB500F: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB500X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 CBR150R: 2021 CBR500R: 2019,2021 FUTURE 125: 2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 LEAD 125: 2013,2014,2015,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 NX500: 2025 PCX: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 PCX 125/150: 2017,2018,2019,2020 PCX 160: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 REBEL 1100: 2022,2023 REBEL 300 REBEL 500: 2021,2023 SH 125/150: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 SH 125/160: 2023,2024,2025,2026 SH MODE: 2013,2014,2015,2016,2017,2018,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 VARIO 160: 2023 VISION 110: 2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE RSX 110: 2012,2014,2015,2016,2017,2018,2019 WINNER 150: 2016,2017,2018,2019
EVT	Cài
Giá lẻ	18.090đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	6,030đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	6,358đ	-64.9%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	6,687đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	7,126đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	18,090đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng **83551376000** được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho
thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 20 CATALOGUE CẮTẾ MÁY BÊN TRÁI HONDA LEAD 125 (2022+)** — HONDA · LEAD · 2022 · CATALOGUE LEAD 125 (2022) · chi tiết số 16
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-20-catalogue-cacte-may-ben-trai-honda-lead-125-2022--EPCDOV0002526>
2. **BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 20 CATALOGUE CẮTẾ MÁY BÊN TRÁI HONDA PCX 160 K1Z (2021+)** — HONDA · PCX · 2021 · CATALOGUE PCX 160 K1Z (2021+) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-20-catalogue-cacte-may-ben-trai-honda-pcx-160-k1z-2021--EPCDOV0002467>
3. **BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 20 CATALOGUE CẮTẾ MÁY BÊN TRÁI HONDA SH MODE** — HONDA · SH MODE · 2020 · CATALOGUE SH MODE (07/2020+) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-20-catalogue-cacte-may-ben-trai-honda-sh-mode--EPCDOV0001569>
4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 20 CATALOGUE VÁCH MÁY TRÁI AIR BLADE 125 / 160 (2026)** — HONDA · AIR BLADE · 2026 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / 160 (2026) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-20-catalogue-vach-may-trai-air-blade-125-160-2026--EPCDOV0005833>
5. **BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 20 CATALOGUE VÁCH MÁY TRÁI HONDA AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+)** — HONDA · AIR BLADE · 2023 · CATALOGUE AIR BLADE 125 / AIR BLADE 160 K2Z K3A (2023+) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-20-catalogue-vach-may-trai-honda-air-blade-125-air-blade-160-k2z-k3a-2023--EPCDOV0003191>
6. **BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 20 CATALOGUE VÁCH MÁY TRÁI HONDA SH 125 - SH 150** — HONDA · SH · 2020,2021 · CATALOGUE SH 125 / SH 150 (01/2020+) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-20-catalogue-vach-may-trai-honda-sh-125-sh-150--EPCDOV0000980>
7. **BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 20 CATALOGUE VÁCH MÁY TRÁI HONDA SH 125 - SH 160** — HONDA · SH · 2024 · CATALOGUE SH 125 / SH 160 (2024) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-20-catalogue-vach-may-trai-honda-sh-125-sh-160--EPCDOV0002821>
8. **BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 20 CATALOGUE VÁCH MÁY TRÁI HONDA SH 125 / SH 160 (2023)** — HONDA · SH · 2023 · CATALOGUE SH 125 / SH 160 (2023) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-20-catalogue-vach-may-trai-honda-sh-125-sh-160-2023--EPCDOV0004720>
9. **BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 20 CATALOGUE VÁCH MÁY TRÁI HONDA VARIO 160 (2023)** — HONDA · VARIO · 2023 · CATALOGUE VARIO 160 (2023) · chi tiết số 15
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-20-catalogue-vach-may-trai-honda-vario-160-2023--EPCDOV0003161>
10. **BỘ PHỤ TÙNG E - 19 - 20 CATALOGUE VÁCH MÁY TRÁI SH 125 / 160 (2026)** — HONDA · SH · 2026 · CATALOGUE SH 125 / 160 (2026) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-19-20-catalogue-vach-may-trai-sh-125-160-2026--EPCDOV0005887>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
BỘ DÂY ĐIỆN 06321-MKY-V80 HONDA	06321MKYV80	7.307.494đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MKS-305 HONDA	06352MKS305	3.244.528đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MKS-308 HONDA	06352MKS308	3.325.341đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MKS-408 HONDA	06352MKS408	3.483.525đ
BỘ CÔNG TẮC ĐÈN XI NHAN 06352-MLN-305 HONDA	06352MLN305	3.713.926đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 83551376000. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 83551376000*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Núm cao su cài cốp xe 83551-376-000 HONDA AIR BLADE, FUTURE, LEAD, SH, SH MODE, VISION, WAVE (83551376000) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 08/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/num-cao-su-cai-cop-xe-83551-376-000-honda-air-blade-future-lead-sh-sh-mode-vision-wave--83551376000>

MLA (9th ed.):

"Núm cao su cài cốp xe 83551-376-000 HONDA AIR BLADE, FUTURE, LEAD, SH, SH MODE, VISION, WAVE (83551376000) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-08, <https://wiki.dov.vn/san-pham/num-cao-su-cai-cop-xe-83551-376-000-honda-air-blade-future-lead-sh-sh-mode-vision-wave--83551376000>. Truy cập 08/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Núm cao su cài cốp xe 83551-376-000 HONDA AIR BLADE, FUTURE, LEAD, SH, SH MODE, VISION, WAVE (83551376000) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-08. <https://wiki.dov.vn/san-pham/num-cao-su-cai-cop-xe-83551-376-000-honda-air-blade-future-lead-sh-sh-mode-vision-wave--83551376000>.

Tài liệu này

Núm cao su cài cốp xe 83551-376-000 HONDA AIR BLADE, FUTURE, LEAD, SH, SH MODE, VISION, WAVE (83551376000) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
08/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.